

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2023/HS-ST**

Ngày 15 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Duy Chung;

2- Ông Phạm Văn Ninh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSST-QĐ, ngày 25/10/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân T; sinh ngày 22/11/1997

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Xuân H (đã chết) và con bà Phan Thị H1, sinh năm 1974. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số A, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số A, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(Bà L, ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2023, Đỗ Xuân T trú tại thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max vào mạng xã hội Facebook (T không nhớ tên tài khoản và địa chỉ), thấy có nội dung đăng “nhận làm giấy phép lái xe uy tín” và không phải học, thi sát hạch, nên T đã nhắn tin liên hệ làm giấy phép lái xe giả, qua trao đổi, T được biết muốn giấy phép lái xe ô tô hạng B2 thì phải cung cấp thông tin cá nhân, ảnh, địa chỉ nhà và số tiền là 4 triệu đồng, hẹn 7 ngày sau sẽ có giấy phép lái xe. Sau đó T cung cấp thông tin cá nhân, ảnh, địa chỉ nhà, khoảng 7 ngày sau T nhận được giấy phép lái xe từ một người giao hàng (không biết tên, địa chỉ) và thanh toán bốn triệu đồng.

Ngày 08/6/2023, T đến cửa hàng cho thuê xe tự lái Vinh Loan của chị Nguyễn Thị L, địa chỉ A T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa thuê xe (xe ô tô biển số 36A-792-29 là của ông Nguyễn Mạnh Q góp để chị L kinh doanh cho thuê xe tự lái, có hợp đồng thuê xe), sau khi thuê được xe ô tô T điều khiển xe chở gia đình từ Thanh Hóa đến Hà Giang để đi du lịch.

Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2023, T điều khiển xe ô tô từ Hà Giang theo Quốc lộ B khi đến km 117 thuộc thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác của Phòng C Công an tỉnh T ra tín hiệu dừng xe và thông báo lỗi vi phạm điều khiển xe chạy quá tốc quy định từ 10km/h đến 20km/h quy định tại điểm i, khoản 5, điều 5 Nghị định số 100/NĐ- CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (64/50km/h). Thương xuất trình giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 380237002605 giả mua từ trước để làm việc với cơ quan chức năng. Quá trình kiểm tra do nghi ngờ giấy phép lái xe trên là giả, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T lập biên bản tạm giữ chuyển cho Công an huyện Y để xác minh, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 884/GD-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Giấy phép lái xe số 380237002605 hạng B2, mang tên Đỗ Xuân T, sinh ngày 22/11/1997; Quốc tịch Việt Nam; Nơi cư trú thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; ghi cấp ngày 15/01/2023 là **giả**.

Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 74/CT-VKSYS, ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố Đỗ Xuân T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Xuân T theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 4 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng*: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy phép lái xe số 380237002605 hạng B2, mang tên Đỗ Xuân T.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2023, tại km 117 Quốc lộ B thuộc thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Xuân T trú tại thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát an ninh T dừng xe để kiểm tra do vi phạm điều khiển xe chạy quá tốc quy định từ 10km/h đến 20km/h quy định tại điểm i, khoản 5, điều 5 Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (64/50km/h), T đã có hành vi sử dụng giấy phép lái xe ô tô số 380237002605 hạng B2 giả để làm việc với cơ quan chức năng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của nhà nước về con dấu, tài liệu. Ngoài ra việc bị cáo không đủ điều kiện lái xe ô tô, nhưng vẫn thuê xe ô tô tham gia giao thông trên đường có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho những người tham gia giao thông. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định mức án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để HĐXX cho hưởng án treo là phù hợp.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ 01 giấy phép lái xe ô tô số 380237002605 hạng B2, mang tên Đỗ Xuân T và 01 xe ô tô số 36A-792-29. Ngày 15/6/2023, Cơ quan điều tra đã 01 xe ô tô biển số 36A-792-29 cho ông Nguyễn Mạnh Q là chủ sở hữu. Hội đồng xét xử thấy rằng giấy phép lái xe giả thu giữ của Đỗ Xuân T đây là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[6] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố* đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] *Đối với hành vi làm giả giấy phép lái xe*, khi thực hiện giao dịch T không nhớ tên tài khoản, không biết tên, địa chỉ người làm giả giấy phép lái xe. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định được danh tính, hành vi đối tượng, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nguyễn Thị L, cho T thuê xe ô tô tự lái biển số 36A-792-29, nhưng không biết T sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả, nên không đề cập xử lý

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1; khoản 4 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Xử phạt: Đỗ Xuân T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 1 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 15/11/2023.

* Giao bị cáo Đỗ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo 8.000.000đ (Tám triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER’S LICENSE số: 380237002605, hạng B2, mang tên Đỗ Xuân T, ngày sinh 22/11/1997; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, H.Nông Cống, T.Thanh Hoá; ghi ngày cấp 15/01/2023, in dấu Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá và chữ ký Phó giám đốc Lại Thế K, sau khi giám định được cho vào bì niêm phong dán kín, mặt trên mép dán có chữ ký giáp lai của Tạ P và 05 con dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 03/10/2023.

3. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Y;
- UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Xuân Thủy

